

Công nợ khách hàng, nói theo ngôn ngữ của kế toán, là một đối tượng kế toán phát sinh thường xuyên trong hầu hết các doanh nghiệp công nghiệp, thương mại, dịch vụ... hoạt động của doanh nghiệp là hoạt động có phát sinh mua bán, có quan hệ với nhiều khách hàng, nhà cung cấp sản phẩm hàng hóa, sản phẩm và lao vụ. Trong môi trường kinh doanh hiện nay, những quan hệ mua bán như vậy thường phát sinh quan hệ thanh toán phải thu - phải trả với nhau. Do vậy, kế toán doanh nghiệp phải ghi chép đầy đủ, chi tiết các quá trình thanh toán liên quan đến mua bán lẫn nhau giữa các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và những cơ quan có quan hệ cung cấp lao vụ.

Trong việc phản ánh công nợ với khách hàng, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành sử dụng hai tài khoản chủ yếu: Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng và Tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Cũng theo chế độ kế toán doanh nghiệp, phương pháp ghi chép kế toán được tóm tắt như sau:

1. Đối với trường hợp mua vật tư, công cụ, hàng hóa chưa thanh toán cho người bán, kế toán sẽ ghi sổ như sau:

Nợ 152 [Hoặc 153, 156]

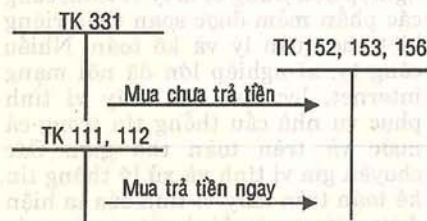
Có 331 - Phải trả cho người bán

Trong trường hợp mua vật tư, công cụ hay hàng hóa thanh toán ngay bằng tiền cho người bán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành có quy định: Không phản ánh vào tài khoản này [tức tài khoản 331] các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ trả tiền ngay [tiền mặt, séc...]. Như vậy, khi đó kế toán viên trong doanh nghiệp phải ghi sổ:

Nợ 152 [Hoặc 153, 156]

Có 111 [Hoặc 112]

Minh họa hai nội dung trình bày trên bằng sơ đồ kế toán tổng hợp như sau:



2. Đối với trường hợp bán sản phẩm, hàng hóa chưa thu tiền ở người mua. Căn cứ theo chế độ kế toán hiện hành, kế toán ghi chép như sau:

Nợ 131 - Phải thu của khách hàng

Có 511 - Doanh thu bán hàng

Cũng theo quy định: nếu xảy ra nghiệp vụ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ mà thu được tiền ngay [Tiền mặt, séc...] thì không phản ánh vào tài khoản 131. Khi đó, kế toán viên sẽ ghi sổ:

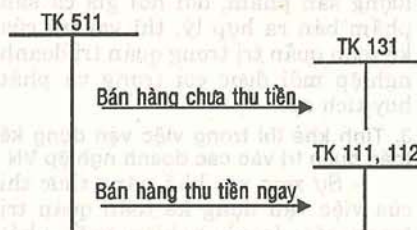
PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP KẾ TOÁN CÔNG NỢ VỚI KHÁCH HÀNG TRONG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Thạc sĩ LÊ HỮU TỊNH

Nợ 111, 112 - Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có 511 - Doanh thu bán hàng

Minh họa bằng sơ đồ kế toán tổng hợp đối với trường hợp 2.



Đối với hai trường hợp như trên, nói theo ngôn ngữ thông thường là trường hợp mua chịu và trường hợp bán chịu, người kế toán viên phụ trách các phần hành được giao phải chấp hành, phải ghi chép theo đúng qui định. Tuy nhiên, trong thực tế tuân thủ theo đúng qui định liên quan đến việc sử dụng hai tài khoản 131 và 331 có những trở ngại như sau:

* Khi doanh nghiệp quan hệ với các khách hàng có phát sinh thường xuyên nghiệp vụ mua bán, lúc cần đối chiếu công nợ trên sổ chi tiết của những tài khoản 131 hoặc 331 tương ứng theo khách hàng thì những trường hợp thanh toán ngay bằng tiền (hay thu tiền ngay) không được thể hiện trên tài khoản trên 131 (hoặc 331), nghĩa là doanh nghiệp còn nợ khách hàng (Nếu mua chịu) hay chưa thu hết tiền hàng (nếu bán chịu) nhưng thực tế những khách hàng đó không còn nợ doanh nghiệp nữa (nếu đối chiếu trên sổ chi tiết tài khoản 111, 152, 153 hoặc 156).

* Trong trường hợp doanh nghiệp áp dụng chứng từ ghi sổ sẽ phát sinh trường hợp ghi chép trùng giữa nhân viên kế toán hàng hóa và nhân viên kế toán thanh toán. Điều này thể hiện rất rõ khi doanh nghiệp mua vật tư, hàng hóa mà xảy ra trường hợp thanh toán tiền ngay. Việc ghi sổ của từng nhân viên được thể hiện:

Nhân viên kế toán hàng hóa ghi:

Nợ 152, 153 hoặc 156

Có 111

Nhân viên kế toán thanh toán cũng lập chứng từ ghi sổ cho phần hành của mình tương tự như của nhân viên kế toán hàng hóa, ghi:

Nợ 152, 153 hoặc 156

Có 111

Để khắc phục việc ghi chép trùng lặp này, phải sử dụng tài khoản 331 trong nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa thanh toán ngay bằng tiền. Cụ thể như sau:

Nhân viên kế toán hàng hóa: Định khoản trên chứng từ ghi sổ:

Nợ 152, 153 hoặc 156

Có 331 - Phải trả cho người bán

Nhân viên kế toán thanh toán: Định khoản trên chứng từ ghi sổ:

Nợ 331 - Phải trả cho người bán

Có 111, 112 - Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Qua cách xử lý này, đã khắc phục được tính chất trùng khi ghi chép kế toán giữa hai phần hành. Hơn nữa nó còn cho thấy đầy đủ thực tế phát sinh chi tiết liên quan đến công nợ của từng khách hàng cụ thể.

Trên cơ sở những nội dung của quy định về phương pháp kế toán của hai tài khoản 131 và 331 và thực tế khi sử dụng chứng từ, thiết nghĩ rằng: Khi bán hoặc mua sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ, dịch vụ có phát sinh thanh toán ngay bằng tiền đều phải sử dụng tài khoản 131 hoặc 331. Việc thay đổi này sẽ không ảnh hưởng gì đến công tác chuyên môn của kế toán doanh nghiệp (mà còn khắc phục được hai trở ngại trên), cũng không vi phạm phương châm của hệ thống kế toán doanh nghiệp dễ làm, dễ hiểu, minh bạch, công khai, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát. Hơn nữa, trong những doanh nghiệp lớn (dù đã sử dụng phần mềm kế toán, có mạng vi tính nội bộ), nhân viên kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép những nghiệp vụ kế toán mà còn phải kiểm tra, xử lý chứng từ kế toán ban đầu, đối chiếu công nợ, thanh quyết toán những công việc liên quan đến phần hành của mình thì việc thay đổi cách ghi chép công nợ trên tài khoản 131 và 331 cũng góp phần đáng kể vào công việc này của họ. ■